

Số: 368 /BC-UBND

Quảng Điền, ngày 13 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2022

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch để cụ thể hóa việc thực hiện các chương trình trọng điểm đã được quyết nghị.

Trên cơ sở kết quả đã triển khai thực hiện, UBND huyện báo cáo kết quả triển khai các chương trình trọng điểm trong năm 2022 đã được HĐND huyện quyết nghị, cụ thể như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất; đồng thời, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Quảng Điền giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành các tiêu chí, các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Đã củng cố và kiện toàn lại Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Quảng Điền giai đoạn 2021-2025 và Quy chế làm việc của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện giai đoạn 2021-2025; đồng thời, phân công nhiệm vụ, địa bàn cụ thể của từng thành viên Ban Chỉ đạo; phân công phụ trách theo dõi, hướng dẫn từng tiêu chí cụ thể cho từng thành viên của Văn phòng điều phối và hướng dẫn các xã bố trí cán bộ theo dõi chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên tổ chức giao ban, đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Định kỳ hàng quý, họp Ban Chỉ đạo và Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện để qua đó đánh giá những kết quả đạt được, nêu lên những khó khăn, vướng mắc

của các xã đề ra những giải pháp hiệu quả, đồng thời đôn đốc, nhắc nhở các xã, các thành viên Ban Chỉ đạo tăng cường triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn đánh giá tình hình thực hiện, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2022, và giai đoạn 2021 – 2025.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

- UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp sức chung tay xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện tốt Phong trào thi đua "Thừa Thiên Huế chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021-2025; "Quảng Điền chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025"; đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện thường xuyên đưa tin về những chủ trương, chính sách của Nhà nước, những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng đường làng, ngõ xóm, nhà ở khang trang, sạch đẹp, công tác triển khai, thực hiện các mô hình vườn mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

- Bên cạnh đó, Mặt trận và Đoàn thể các cấp cũng đã tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia triển khai thực hiện với các mô hình, hoạt động thiết thực.

- Vận động các HTX nông nghiệp, người sản xuất tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, các phương thức canh tác mới thân thiện môi trường vào quá trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

- Đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp với Văn phòng Điều phối tỉnh tổ chức 11 lớp tập huấn, với 247 người tham gia, gồm các thành viên Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, Ban quản lý, cán bộ phụ trách, theo dõi Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã, đại diện Ban giám sát cộng đồng các thôn trên địa bàn huyện.

- Trong năm, đã tổ chức tập huấn kỹ thuật 86 lớp cho hơn 2.580 lượt người tham gia, với các nội dung: kỹ thuật thâm canh lúa, lạc; kỹ thuật trồng rau an toàn, rau hữu cơ; kỹ thuật trồng cây ăn quả; tập huấn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; kỹ thuật chăn nuôi lợn, gà hữu cơ; công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

4. Kết quả huy động nguồn lực

- Về nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới: toàn huyện huy động ước khoảng 452,308 tỷ đồng. Trong đó: ngân sách Trung ương, tỉnh 85,388 tỷ đồng, chiếm 18,87%; ngân sách huyện 247,727 tỷ đồng, chiếm 54,77%; ngân sách

xã 104,164 tỷ đồng, chiếm 23,03%; nhân dân và các thành phần kinh tế khác 3,269 tỷ đồng, chiếm 0,72%; vốn tài trợ 11,760 tỷ đồng, chiếm 2,6%.

- Về tái cơ cấu nông nghiệp: nguồn vốn huy động khoảng 16,1 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách hỗ trợ triển khai các mô hình: 4,1 tỷ đồng, doanh nghiệp và Nhân dân 12 tỷ đồng).

Nhìn chung, các ngành, các cấp đã chủ động và tập trung lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện chương trình. Việc huy động người dân đóng góp xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ sản xuất thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

Thực hiện Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; qua rà soát các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, đến nay, huyện đã đạt 4/9 tiêu chí; trong đó, có 04 tiêu chí đạt gồm: Quy hoạch, Điện, Môi trường và Chất lượng môi trường sống; còn 05 tiêu chí chưa đạt, bao gồm: giao thông; thủy lợi và phòng chống thiên tai; y tế - văn hóa – giáo dục; kinh tế; an ninh - trật tự - hành chính công.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

a) Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

UBND huyện đã chỉ đạo các xã rà soát, triển khai xây dựng quy hoạch chung các đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; đến nay, đã lập và phê duyệt quy hoạch chung xã Quảng Công; đang đề nghị tỉnh cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Thanh Hà đến năm 2030; đơn đốc, hướng dẫn 08 xã còn lại tổ chức lập quy hoạch chung các xã, hiện nay các xã đang trình thẩm định dự toán chi tiết và đã tổ chức lấy ý kiến lần 2 về đề án quy hoạch để chuẩn bị trình UBND huyện thông qua.

b) Hạ tầng kinh tế-xã hội

- Giao thông: Hệ thống giao thông trên địa bàn các xã cơ bản đã được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, đảm bảo kết nối giữa các địa phương trong huyện phục vụ cho phát triển kinh tế. Đến nay, qua rà soát lại thì có 100% đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp; 86,13% đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm; 93,35% đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp; 71,25% đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

- Thủy lợi: công trình thủy lợi của các xã đã được đầu tư, nâng cấp, sửa

chữa, do đó nhiều công trình thủy lợi quan trọng đã được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa đưa vào sử dụng như xây dựng các trạm bơm tưới, tiêu, khắc phục, nâng cấp cứng hóa các tuyến đê xung yếu, các tuyến đê bao, kênh mương kết hợp làm đường giao thông, cống nội đồng, một số đoạn đê xung yếu bị sạt lở nghiêm trọng,... đã tạo thuận lợi cho Nhân dân và xe cơ giới đi lại để sản xuất,... Do vậy, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Trường học: Số trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện được nâng lên là 37/48 trường đạt tỷ lệ 77,08% (cụ thể: Mầm non 10/16 trường, đạt 62,5%, Tiểu học 18/18 trường, đạt 100%, THCS 7/11 trường, đạt 63,63%, THPT 2/3, đạt 66,67%).

c) Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững

Đã đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, trong đó tích cực triển khai Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tập trung vào chuyển đổi, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất; xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích; nhân rộng các cách làm hay, mô hình tốt ra diện rộng; tiếp tục duy trì, phát triển các sản phẩm OCOP (đến nay, có 05 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, trong đó, có 02 sản phẩm công nhận hạng 4 sao (trà rau má Quảng Thọ, Bộ sản phẩm đèn trang trí, rô, rá của HTX mây tre đan Bao La), 03 sản phẩm công nhận 03 sao (bún bánh Ô Sa, rau cải xanh Quảng Thành, rau dền Quảng Thành); 02 sản phẩm nước mắm, mắm làng nghề Tân Thành, xã Quảng Công và sản phẩm mây tre đan Bao La, xã Quảng Phú thuộc dự án khung chỉ đạo điềm của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả chấm điềm 02 sản phẩm tiềm năng 05 sao và đang trình Trung ương thẩm định công nhận hạng 05 sao; hiện nay đang hướng dẫn, đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP đối với 02 sản phẩm: du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh, lạc rang tỏi ớt); thúc đẩy phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân, cụ thể như: Các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, tập trung được hình thành; một số mô hình sản xuất có ứng dụng công nghệ cao bước đầu có hiệu quả; chương trình mỗi xã một sản phẩm tiếp tục được thực hiện; Xây dựng được 02 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, qua đánh giá có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn. Mô hình xã Quảng Thọ theo hướng xã nông thôn mới thông minh có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần tích cực cho việc từng bước thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Chương trình giảm nghèo được quan tâm lãnh chỉ đạo, UBND huyện đã xây

dựng kế hoạch hỗ trợ các hộ thoát nghèo bền vững.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục-đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ

- Duy trì và nâng cao chất lượng đơn vị đạt phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức 2 (có 5 xã đạt mức 3), xóa mù chữ đạt mức 2.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên toàn huyện ước đạt 98,03%. Phối hợp với sở Y tế, các cơ quan hướng dẫn người dân tham gia và sử dụng khám chữa bệnh từ xa theo quy định.

- Đã hỗ trợ các địa phương lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; nâng cao chất lượng, hiệu quả các nội dung các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thu hút người dân tham gia; di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

đ) Hành chính công, tiếp cận pháp luật

Đã chỉ đạo Trung tâm Hành chính công huyện, các địa phương thực hiện hướng dẫn việc tạo tài khoản, cấp mã định danh cho công dân trong việc thực hiện dịch vụ công, nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến; tiếp tục chỉ đạo xã Quảng Thọ duy trì có hiệu quả Đề án triển khai thí điểm xây dựng mô hình “Xã thông minh”.

Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm, củng cố, kiện toàn chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được chỉ đạo gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng nông thôn mới.

e) Môi trường và chất lượng môi trường sống

Thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt đảm bảo theo quy định; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện việc phân loại, xử lý rác thải tại nguồn, chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình, cá nhân được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường. Tập trung đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện tốt phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, tập trung làm vệ sinh môi trường nhằm tạo cảnh quan xanh- sạch-sáng.

f) Quốc phòng và an ninh

Đã tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; xây dựng các mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy, gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân tự vệ.

d. Kết quả thực hiện các tiêu chí: Thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg

ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn của các Bộ, các sở, ban ngành; qua rà soát, đến nay, có 01 xã đạt 12/19 tiêu chí (Quảng Công); 01 xã đạt 11/19 tiêu chí (Quảng Thọ); có 05 xã đạt 10/19 tiêu chí (Quảng Phú, Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi, Quảng Thái); 01 xã đạt 9/19 tiêu chí (Quảng Ngạn); 02 xã đạt 8/19 tiêu chí (Quảng An, Quảng Phước).

3. Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu

- Đối với thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2022: trong 19 thôn xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu: có 3/19 thôn đạt 6/6 tiêu chí (Hà Cảng, La Vân Hạ, Thành Trung); có 1/19 thôn đạt 5/6 tiêu chí (Đồng Bào); có 06 thôn đạt 4/6 tiêu chí (Lâm Lý, Nghĩa Lộ, Xuân Tuyền, Cổ Tháp, Lai Hà, Bác Vọng Đông); 06 thôn đạt 3/6 tiêu chí (Bao La-Đức Nhuận, Phước Yên, Tân Thành, Đông Xuyên, Phú Lương B, An Xuân Bắc); 03 thôn đạt 2/6 tiêu chí (Khuông Phò Đông, Thủ Lễ 3, Tân Xuân Lai).

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ có vườn mẫu đã nghiệm thu hỗ trợ tiếp tục nâng cao tiêu chí đã đạt, hiệu quả kinh tế trong sản xuất. Năm 2022, đang triển khai hỗ trợ phát triển thêm 19 vườn.

4. Về thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới

a) Về tái cơ cấu nông nghiệp

*** Lĩnh vực trồng trọt**

Đã tập trung chỉ đạo triển khai mở rộng xây dựng cánh đồng lớn lúa chất lượng với diện tích 520 ha (20 cánh đồng lớn), tăng 128 ha so với năm trước; trong đó, có hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với quy mô diện tích là 175 ha (tăng 119 ha), giá trị tăng bình quân từ 10-12 triệu đồng/ha; chuyển đổi nhiều diện tích lúa giá trị thấp sang gieo cấy một số loại giống mới có triển vọng năng suất cao như Đài Thơm 8, VNR10, VNR20, HG12, HG22,... với diện tích 2.063,4 ha (chiếm 25,9%), tăng 488 ha so với năm trước.

- Hỗ trợ các HTX xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến tiêu thụ lúa gạo chất lượng như Đài Thơm 8, NA2, HN6, HT1 với diện tích 80ha để từng bước xây dựng, hình thành các sản phẩm gạo chất lượng của huyện.

- Các HTX chú trọng việc trồng rau theo hướng hữu cơ, VietGAP, rau trái vụ đem lại hiệu quả kinh tế cao; xen canh, luân canh tăng hệ số sử dụng đất như ở các HTXNN: Phú Thanh, Kim Thành, Quảng Thọ 2, Tam Giang, Thắng Lợi, Thanh Lợi, Số 2 thị trấn Sịa,... mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP lên 143,6 ha (đã được cấp chứng nhận), tăng 24,6 ha; diện tích sản xuất hữu cơ là 29,44 ha.

- Trong năm, đã phối hợp với Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp tỉnh

triển khai sản xuất cánh đồng lớn có liên kết với diện tích 55 ha (30 ha giống lúa Đài Thom 8 trong vụ Đông Xuân, 25 ha giống lúa NA2 trong vụ Hè Thu) tại HTX Quảng Thọ 2; phối hợp với Công ty Cổ phần giống Cây trồng vật nuôi triển khai mô hình liên kết tiêu thụ lúa giống HG12 với diện tích 13 ha tại HTX Phú Hòa. Qua đánh giá, đây là những giống lúa ngắn ngày, chất lượng gạo ngon, năng suất cao, có thể liên kết để nhân rộng trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

- Đã triển khai sản xuất cánh đồng lớn giống lúa KH1 với diện tích 215 ha tại các HTX: Tín Lợi, An Xuân, Kim Thành, Thống Nhất; qua đánh giá bước đầu, đây là giống lúa ngắn ngày, không bị đạo ôn, lem lép hạt; năng suất đạt 70-75 tạ/ha; có thể thay thế dần giống lúa Khang Dân trong thời gian tới.

- Đã triển khai sản xuất cánh đồng lớn giống lúa HG22 với diện tích 20 ha tại HTX Tam Giang; qua đánh giá, đây là giống lúa ngắn ngày, chất lượng gạo ngon, năng suất cao, phù hợp với chân đất cát pha, có thể nhân rộng trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

- Trong năm đã vận động chuyển đổi 52 ha diện tích sản xuất khó khăn, kém hiệu quả sang trồng rau màu, khoai lang, trồng sen nuôi cá và nuôi trồng thủy sản.

- Vận động, hỗ trợ phát triển mới diện tích trồng sen 3,9 ha tại xã Quảng Thọ, kinh phí hỗ trợ 89.282.000 đồng theo chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Tiếp tục vận động nông dân các xã, thị trấn cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây có hiệu quả cao trên cơ sở thích nghi với từng vùng cụ thể để nâng cao tính bền vững; đến nay trên bàn huyện đã hỗ trợ xây dựng 85 vườn mẫu đem lại hiệu quả kinh tế khá cao, đáp ứng các tiêu chí về vệ sinh môi trường.

- Diện tích trồng rau màu trái vụ ở các xã: Quảng Lợi, Quảng Thái, Thị trấn Sịa, Quảng Thọ được củng cố và phát triển đem lại hiệu quả kinh tế cao và khá ổn định. Làng hoa La Vân Hạ tiếp tục được duy trì và phát triển. Diện tích trồng các loài hoa trên địa bàn được giữ ổn định và cho thu nhập cao trong các dịp lễ, tết (tập trung ở Quảng Thọ, Quảng Vinh, thị trấn Sịa). Phong trào trồng cây kiểng khá phát triển, nhất là một số vườn trồng mai vàng ở Quảng An, Quảng Thọ cho thu nhập cao; trong năm có thêm khoảng 5 ha vườn tạp được cải tạo để trồng cây ăn quả, hoa màu.

- Đang triển khai hỗ trợ đầu tư mua 06 máy cuốn rơm trên địa bàn để thu gom rơm sau thu hoạch, hạn chế tình trạng đốt rơm rạ, đồng thời phục vụ xây dựng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

*** Lĩnh vực chăn nuôi**

- Đã tập trung chỉ đạo tái đàn lợn sau dịch, trong năm có thêm 03 hộ tham gia đề án phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ, an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị, nâng tổng số hộ thực hiện mô hình lên 07 hộ, quy mô quy mô nuôi thường

xuân 25 lợn nái 250 lợn thịt (trong đó có 03 hộ đã được cấp chứng nhận chăn nuôi phù hợp với tiêu chuẩn hữu cơ); ngoài ra phát triển các mô hình liên kết nuôi lợn với quy trình, công nghệ hiện đại tại vùng trang trại Rú cát với 07 trại quy mô có mặt thường xuyên 10.000 con lợn thịt.

- Xây dựng các mô hình chăn nuôi mới, có triển vọng: nuôi gà công nghệ cao quy mô 6.000 con tại trang trại xã Quảng Lợi (được hỗ trợ 500 triệu đồng theo chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp); xây dựng mô hình nuôi gà dưới tán cây ăn quả, quy mô 300 con/hộ mang lại hiệu quả kinh tế khá cao; nhân rộng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi bò bán thâm canh...vv.

- Vận động có 04 hộ (03 hộ trang trại Quảng Vinh, 01 hộ trang trại Quảng Lợi) đầu tư nuôi lợn nái, quy mô 30 - 60 con/trại để cung ứng lợn giống trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; đã khảo sát, xây dựng kế hoạch hỗ trợ thêm 10 công trình khí sinh học trên địa bàn (Hiệp hội Bretagne hỗ trợ).

*** Lĩnh vực thủy sản**

- Nuôi nước lợ: Đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện đa dạng hóa đối tượng nuôi với hình thức nuôi xen ghép nhiều đối tượng là chủ yếu, đồng thời khuyến khích tăng cường sử dụng các loại chế phẩm sinh học trong quá trình nuôi để hạn chế ô nhiễm môi trường và phòng trừ dịch bệnh.

Toàn huyện đã thả nuôi với diện tích 730,9 ha/727,9 ha kế hoạch, đạt 100,4% kế hoạch và bằng 100,7% so với năm 2021. Sản lượng thu đạt 644,6 tấn, đạt 87,2% kế hoạch và bằng 91,7% so với năm 2021; trong đó tôm các loại 318,6 tấn; cua 82,3 tấn; cá các loại 63,7 tấn; tôm trên cát 180 tấn.

- Đã thả nuôi 160,34 ha cá ao hồ, 1.303 lồng trên sông và trên phá. Tổng sản lượng thủy sản nước ngọt đạt 644,7 tấn.

- Xây dựng các mô hình nuôi các đối tượng mới, sử dụng chế phẩm sinh học vào nuôi trồng:

+ Thực hiện mô hình nuôi cá leo trong lồng 04 hộ/04 lồng, tại xã Quảng Thái. Bước đầu nhận thấy, cá nhanh lớn, phù hợp với điều kiện nuôi ở địa phương. Dự kiến năm 2023 sẽ tiếp tục thử nghiệm và nhân rộng từ nguồn hỗ trợ của dự án FMCR.

+ Mô hình sinh sản cá ngạnh (thực hiện tại thị trấn Sịa): Mô hình nhằm tạo ra nguồn giống chất lượng, chủ động và đa dạng hóa các đối tượng nuôi trên địa bàn. Dự kiến vụ nuôi 2023 sẽ có nguồn giống để cung cấp trên địa bàn.

+ Mô hình sử dụng chế phẩm trong ao nuôi tôm: Qua theo dõi và chỉ đạo, hầu hết các hộ có sử dụng chế phẩm đều cho thấy các chỉ số trong ao nuôi ổn định, đáy ao sạch tôm phát triển tốt, tôm không bị nhiễm các bệnh về môi trường.

- Đã tổ chức hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản tại 04 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện với số lượng giống thả hơn: 35 vạn con tôm sú giống và 15.000 con cua giống và 87 thả chào mào nhân tạo.

*** Kinh tế trang trại, lâm nghiệp**

- Đã thẩm định phương án sản xuất, xét cho thuê đất phát triển kinh tế trang trại theo quy hoạch. Trong năm, đã thẩm định phương án sản xuất cho 09 hộ có nhu cầu xây dựng, phát triển kinh tế trang trại; đã có 04 hộ được UBND huyện ra Quyết định cho thuê đất. Đến nay toàn huyện có 113 tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất làm trang trại (trong đó: Quảng Lợi: 58, Quảng Vinh: 32, Quảng Thái: 23); trong đó, có 24 trang trại đạt tiêu chí theo Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phát triển các mô hình, đối tượng mới có triển vọng ở vùng trang trại như cây dược liệu, chà là...vv.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc, quản lý diện tích rừng hiện có; gắn trồng rừng, chăm sóc và phát triển du lịch đối với diện tích rừng trồng ngập nước trên phá Tam Giang.

b) Về đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất

- Đã chỉ đạo hiện tốt việc sản xuất giống lúa xác nhận, giống lạc mới, cải tạo giống vật nuôi: tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 80,3%/kế hoạch 90%; tỷ lệ sử dụng giống lạc mới 100%/kế hoạch 98%; đàn lợn nái lai, nái ngoại chiếm 90%/KH 85%; đàn bò lai chiếm 98%/KH 95%.

- Ngoài ra các HTX đã chỉ đạo triển khai khảo nghiệm các giống lúa chất lượng: VNR10 với diện tích 0,1 ha tại Đông Phước; 0,2 ha giống lúa BV100 tại Số 2 Sịa; mô hình sản xuất thử các giống lúa mới: 2,0 ha giống lúa HG12, HG22 tại Thống Nhất; 2,0 ha giống lúa HG22, HG244 tại Tam Giang; 0,65 ha HG22 tại Số 1 Sịa; 0,6 ha HG244 tại Phú Thuận; mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ có sử dụng phân vi sinh cải tạo đất với diện tích 18,7 ha giống Khang dân ở Phú Thuận. Tiếp tục triển khai mô hình trồng rau má hữu cơ với diện tích 0,5 ha tại HTX NN Quảng Thọ 2; rau ăn lá hữu cơ với diện tích 0,755 ha tại Phú Thanh và 1,033 ha tại Số 2 Sịa; triển khai thành công 2 mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: mô hình sản xuất cà chua (*Solanum lycopersicum*) an toàn trong nhà màng tại xã Quảng Thọ với diện tích 945 m² và mô hình ứng dụng công nghệ nuôi trồng, sơ chế, bảo quản nấm dược liệu Linh chi (*Ganoderma lucidum*) với diện tích 500 m² tại xã Quảng Phú.

- Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh đã triển khai một số mô hình trên địa bàn như: mô hình giống lúa mới JO2 với diện tích 10 ha tại Số 1 Sịa, Đông Vinh; giống lúa mới HG12 với diện tích 15 ha tại Lãnh Thủy, Phú Hòa, Kim Thành; mô hình 3 giảm, 3 tăng tại Thắng Lợi; mô hình ứng

dụng tiến bộ kỹ thuật tăng năng suất, hiệu quả sản xuất lúa trên các vùng đất nhiễm chua, phèn tại Phú Thuận; mô hình sử dụng chế phẩm nấm xanh *Metarhizium* trừ rầy gây hại trên cây lúa tại Thắng Lợi; mô hình áp dụng biện pháp tổng hợp xử lý rơm rạ sau thu hoạch tại Đông Vinh, Thắng Lợi, Tam Giang.

- Cơ giới hóa ngành trồng trọt, nhất là khâu làm đất, thu hoạch lúa và vận chuyển có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng máy cày lớn, máy gặt đập liên hợp tăng lên đáng kể (toàn huyện hiện có 173 máy cày lớn, tăng 05 chiếc; 92 máy gặt đập liên hợp, tăng 02 chiếc so với năm 2021). Hiện nay đang hỗ trợ các HTX mua 06 máy cuốn rơm.

- Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng các mô hình nông nghiệp thông minh trên địa bàn: mô hình trồng ổi theo hướng an toàn 0,2 ha (hỗ trợ truy xuất nguồn gốc); các mô hình ứng dụng công nghệ cao (trồng cà chua, nấm linh chi, nuôi gà công nghệ cao).

- Phối hợp với Sở Công thương hỗ trợ xây dựng điểm bán hàng, quảng bá sản phẩm OCOP, nông sản địa phương tại HTX Quảng Thọ 2; hỗ trợ xây dựng, kết nối các trang thông tin điện tử, sàn thương mại điện tử trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm chủ lực của huyện.

- Các chế phẩm sinh học dùng xử lý môi trường sản xuất, ủ phân, xử lý gốc rạ sau thu hoạch, bổ sung vào thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, phân bón cho cây trồng ngày càng áp dụng rộng rãi, nhất là ở các vùng sản xuất tập trung, hữu cơ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

So với chỉ tiêu kế hoạch, có 05/12 chỉ tiêu đạt, 07/12 chỉ tiêu không đạt, cụ thể như sau:

STT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
1	Có thêm ít nhất 02 xã đạt tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các xã còn lại đạt thêm từ 01-02 tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.	Theo bộ tiêu chí mới: có 01 xã đạt 12/19 tiêu chí, 01 xã đạt 11/19 tiêu chí; có 05 xã đạt 10/19 tiêu chí; 01 xã đạt 9/19 tiêu chí; 02 xã đạt 8/19 tiêu chí.	Không đạt
2	Xét công nhận 08 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng thêm 5-8 thôn nông thôn mới kiểu mẫu; 20 vườn mẫu.	Có 03 thôn đạt 06/06 tiêu chí; đang xây dựng thêm 05 thôn nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển thêm 19 vườn mẫu	Không đạt
3	Có thêm ít nhất 2 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên trong chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).	Có 03 sản phẩm (Bún Ô Sa, Rau cải xanh Quảng Thành, rau dền Quảng Thành) được chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao	Đạt
4	Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng từ 3,5-4%.	Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng trưởng âm (- 9%)	Không đạt

5	Diện tích gieo trồng giống lúa chất lượng trên địa bàn có từ 1.800 - 2.000 ha; trong đó diện tích gieo trồng cánh đồng lớn đạt trên 600 ha.	Diện tích gieo trồng giống lúa chất lượng đạt 2.063,4 ha; trong đó diện tích gieo trồng cánh đồng lớn 520 ha.	Đạt
6	Chuyển đổi thêm 50 - 70 ha diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các mô hình sản xuất khác có hiệu quả hơn.	Chuyển đổi thêm 52 ha diện tích đất trồng lúa, màu kém hiệu quả sang các mô hình sản xuất khác có hiệu quả hơn.	Đạt
7	Phát triển thêm 120 ha diện tích gieo trồng lúa, rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, sản xuất an toàn.	Phát triển thêm 47 ha diện tích gieo trồng lúa, rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, sản xuất an toàn.	Không đạt
8	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ đạt 0,5 - 0,6% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp.	Diện tích đất sản xuất hữu cơ toàn huyện 18,44 ha, chiếm 0,2% đất sản xuất nông nghiệp.	Không đạt
9	Giá trị sản phẩm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ đạt trên 3-5% giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi.	Giá trị sản phẩm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ đạt khoảng 4,1 tỷ đồng, chiếm 1% giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi.	Không đạt
10	Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 10-12%.	Giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 153 tỷ đồng, chiếm 15% giá trị ngành nông nghiệp%.	Đạt
11	Giá trị sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất dưới hình thức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đạt trên 13-15% tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp.	Giá trị sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất dưới hình thức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đạt 163 tỷ đồng, chiếm 16% tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp.	Đạt
12	Có thêm 10 -15 ha tích đất vườn được cải tạo trồng cây có giá trị.	Có thêm 05 ha đất vườn được cải tạo trồng cây có giá trị.	Không đạt
13	Giá trị sản xuất/ha canh tác đất trồng trọt đạt trên 85-90 triệu đồng/ha; đất mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt trên 120 triệu đồng/ha (theo giá thực tế).	Giá trị sản xuất/ha canh tác đất trồng trọt đạt 69,3 triệu đồng/ha; đất mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt trên 85 triệu đồng/ha (theo giá thực tế).	Không đạt

IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác tuyên truyền, vận động ở các cấp, các ngành có lúc còn thiếu thường xuyên nên nhận thức của người dân về ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của Chương trình tại một số nơi còn hạn chế.

2. Một số địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nhưng chỉ chung chung, chưa cụ thể, chi tiết lộ trình về nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực thực hiện cụ thể đối với từng tiêu chí chưa đạt, tiêu chí phấn đấu thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn.

3. Một số nội dung của các tiêu chí về huyện, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 quá cao và khó thực hiện đòi hỏi kinh phí quá lớn trong khi đó kinh phí đầu tư từ Trung ương, tỉnh cho chương trình xây dựng xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu còn thấp; mặt khác, ngân sách huyện, xã còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng được yêu cầu của các tiêu chí.

4. Công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, trồng hoa, cây xanh chưa mạnh, chưa thường xuyên, chưa tạo được điểm nhấn trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

5. Tình hình thiên tai, dịch bệnh trên lĩnh vực nông nghiệp diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến sản xuất, cũng như thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

6. Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo nhiều HTX còn thiếu quyết liệt, đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đưa vào gieo cấy ở một số HTX NN như: Quảng Thọ 1, Bắc Vinh, Phú Thuận đạt thấp; cơ cấu giống ở một số địa phương chậm chuyển đổi đã ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

7. Việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn; việc bao tiêu sản phẩm của các doanh nghiệp còn hạn chế nên chưa mở rộng các mô hình có hiệu quả (liên kết tiêu thụ lúa chất lượng, lúa hữu cơ, lợn hữu cơ...).

B. CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH, DỊCH VỤ

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình trọng điểm phát triển văn hóa, du lịch - dịch vụ tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022, đồng thời để cụ thể hóa các Chương trình trọng điểm đã được Huyện ủy và HĐND huyện quyết nghị trong năm 2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2022 về triển khai thực hiện chương trình trọng điểm phát triển du lịch, dịch vụ năm 2022; đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình trọng điểm phát triển du lịch dịch vụ năm 2022; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động du lịch để kịp thời giải quyết những phản ánh, kiến nghị.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

- Công tác quản lý du lịch, đào tạo, bồi dưỡng: Trong năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp tổ chức lớp tập huấn kỹ năng phục vụ du lịch cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng.

- Công tác thông tin, xúc tiến: Thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh; nội dung tin, bài, hình ảnh về hoạt động du lịch trên các trang mạng xã hội facebook, trang thông tin điện tử của huyện, các ban ngành, xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin tiếp nhận từ Sở Du lịch và cấp phát 1000 tờ gấp về bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; 1000 cảm nang câu chuyện sản phẩm du lịch cộng đồng Ngự Mỹ Thạnh và 1000 tờ rơi các điểm tham quan du lịch Ngự Mỹ Thạnh.

3. Về đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất

- Đã triển khai hoàn thành dự án xây dựng công trình hạ tầng điểm du lịch cộng đồng Ngự Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi (giai đoạn 2) với tổng kinh phí 750.000.000 đồng, bao gồm các hạng mục: Sân đường, điện nước, cải tạo khu vực Miếu thờ, cây xanh.

- Đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với UBND xã Quảng Lợi khảo sát, vận động, hỗ trợ xây mới 10 phòng lưu trú trong dân để phục vụ du khách khi đến tham quan, trải nghiệm với tổng kinh phí 300 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ của tỉnh theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của HĐND tỉnh về việc Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 khách sạn, 08 nhà nghỉ, 05 hộ homestay đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phục vụ đón khách du lịch.¹

4. Hoạt động quản lý và triển khai các hoạt động phát triển du lịch

- Đã tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các trang mạng xã hội. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Sở Du lịch để xây dựng clip tuyên truyền quảng bá du lịch trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển Thừa Thiên Huế (là đơn vị tư vấn) tham mưu UBND huyện xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai xây dựng điểm du lịch cộng đồng Ngự Mỹ Thạnh thành sản phẩm

¹ Khách sạn Trường Tinh (Tổ dân phố An Gia, thị trấn Sịa); Nhà nghỉ Thiên Thiên, Hùng Quế, Hùng An, Hoàng Lan, Hồng Loan, Khuê Các, Thiên Đường (Thị trấn Sịa) và Nhà nghỉ TTV (Quảng Phú); 5 phòng homestay (Văn Hữu Sang, Hồ Văn Huy, Văn Thị Thơ, Trần Tám (Quảng Lợi), Hồ Công Luận (Quảng Ngạn)

OCOP dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn. Đến nay, đã hoàn thành hồ sơ, đang trình Tổ thẩm định OCOP huyện thông qua.

- Trong năm 2022, lượng khách du lịch đến tham gia trải nghiệm, vui chơi, tắm biển tại các điểm trên địa bàn huyện ước khoảng 88.266 lượt khách, lượng khách đông chủ yếu ở hai bãi biển Tân Mỹ và Cương Giáng ước khoảng 10.056 lượt khách; Tour du lịch cộng đồng “Sóng nước Tam Giang” và tour 2 ngày 1 đêm nét đẹp người làng Ngư mỹ Thạnh của Hợp tác xã dịch vụ du lịch cộng đồng Tam Giang, Quảng Lợi đã đón 6.700 lượt khách (trong đó 150 lượt khách quốc tế, 6.550 lượt khách nội địa); công ty du lịch An Thạnh đón 150 lượt khách trong năm. Ngoài ra, tại các di tích lịch sử trên địa bàn huyện đã đón 13 đoàn với 4.600 lượt khách đến dâng hương, dâng hoa và tham quan.

- Đã tổ chức Lễ hội “Sóng nước Tam Giang” năm 2022 thành công tốt đẹp với nhiều hoạt động phong phú; hạ tầng, không gian tổ chức lễ hội được quan tâm, đầu tư, góp phần vào thành công chung của Festival Huế 2022. Lễ hội “Sóng nước Tam Giang” năm 2022 đã khai thác và thể hiện được những nét văn hóa đặc sắc của vùng quê Quảng Điền thông qua các hoạt động được tổ chức; lượng du khách biết và đến với Lễ hội rất đông, ước khoảng trên 70.000 lượt người trong 03 ngày diễn ra lễ hội.

5. Về triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch tại xã Quảng Lợi

- UBND xã Quảng Lợi bàn giao dự án xây dựng công trình Nhà chờ Du lịch Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi cho Hợp tác xã dịch vụ du lịch cộng đồng Tam Giang Quảng Lợi khai thác, quản lý và sử dụng. Đến nay, Nhà chờ là nơi được sử dụng để làm việc của Ban giám đốc Hợp tác xã và là nơi trưng bày bán các sản phẩm OCOP nông nghiệp của địa phương.

- Hình thành dịch vụ lưu trú Homestay: Ngoài các hộ đang kinh doanh dịch vụ lưu trú homestay tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, hiện nay, đã chọn được 04 hộ xây mới với 10 phòng để làm dịch vụ lưu trú phục vụ khách du lịch khi về tham quan, trải nghiệm tại địa phương.

- Đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin hỗ trợ 02 hồ (Quảng Lợi) đầu tư sửa chữa, trang trí làm điểm dừng chân cho du khách nghỉ ngơi, ăn uống, check in.

- Năm 2022, Hợp tác xã dịch vụ du lịch cộng đồng Tam Giang Quảng Lợi đã đầu tư, sửa chữa điểm dừng chân trên phá Tam Giang và các điểm trải nghiệm khác; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các trường Đại học, Cao đẳng... về tham quan, nghiên cứu, khảo sát (famtrip, presstrip) để tham khảo, hình thành các tour, tuyến và các sản phẩm du lịch mới.

- Hoàn thiện, phát triển các chương trình tour hiện có như: “Sóng nước Tam Giang”, tour “ 2 ngày 1 đêm nét đẹp người làng Ngư Mỹ Thạnh” nhằm đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm du lịch trên đầm phá Tam Giang: câu cá trên phá

hoặc các hồ nuôi thủy sản; tham quan rừng ngập mặn trên phá Tam Giang, dịch vụ đi thuyền trên phá Tam Giang vào ban đêm gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thưởng thức các đặc sản vùng đầm phá Tam Giang và các nông sản địa phương.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Hoạt động các tour, tuyến về du lịch chưa kết nối thường xuyên với các địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Quy mô và tần suất tổ chức các hoạt động để thực hiện việc kích cầu tiềm năng du lịch của địa phương vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Công tác truyền thông về Du lịch vẫn chưa mang lại hiệu quả cao.

2. Việc triển khai xây dựng điểm du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh thành sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn không đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

3. Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 chưa được phê duyệt, chậm so với kế hoạch.

4. Chưa xây dựng điểm đạt chuẩn “Điểm đến du lịch” ở Ngư Mỹ Thạnh, Quảng Lợi và làng nghề đan lát Bao La, Quảng Phú.

5. Hiện nay, các phương tiện đò du lịch trên đầm phá Tam Giang chưa đảm bảo về mặt yêu cầu kỹ thuật để được thẩm định thiết kế và kiểm tra chứng nhận, do đó không thể chở khách du lịch hoạt động trên phá Tam Giang.

Trên đây là tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2022, UBND huyện báo cáo để HĐND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- TV Huyện ủy;
- CT, các PCT HĐND và UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành: NN&PTNT, TCKH, VHHT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP+CV;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Bảo